

Bản án số: 22/2019/HNGĐ - ST

Ngày 05/4/2019

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Chi.

Bà Nguyễn Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2019/TLST - HNGĐ ngày 23/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐST - HNGĐ ngày 19/03/2019 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị M**, sinh 1992.

Nơi cư trú: Khố X, xã PL, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

2- Bị đơn: **Anh Trần Quang H**, sinh 1989.

Nơi cư trú: Khố X, xã PL, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị M, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Quang H kết hôn năm 2010 và chung sống bình thường, không hạnh phúc lắm vì gia đình chồng chị có thành kiến trọng nam khinh nữ nên khi chị xinh con gái đầu lòng, gia đình chồng không thích chị, anh H gia trưởng, nghe lời mẹ, ghen tuông, nghi ngờ chị ngoại tình, thường xuyên kiểm soát chị ngay cả khi chị đi làm khiến chị rất khó chịu, mệt mỏi. Chị đã hết lời giải thích nhưng anh H không nghe còn nhấn tin chửi bới, xúc phạm chị, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tin tưởng nhau. Đồng thời, mẹ chồng chị không ưa chị, thường xuyên soi mói, khắt khe trong sinh hoạt, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống một thời gian nhưng thương con, chị lại quay về. Tuy nhiên, quan hệ vợ chồng không cải thiện được, tháng 12/2018, anh chị bắt đầu sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Trần L A, sinh 26/11/2010; Trần Quốc V, sinh 05/02/2013 và Trần Tuấn V1, sinh 28/9/2015. Ly hôn, do chị không chỗ ở và thu nhập thấp, không đảm bảo cuộc sống cho các con nên chị xin để anh H nuôi 03 con chung và chị xin cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/3 con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 19/3/2019 và những lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Trần Quang H trình bày:

Anh và chị M tự nguyện kết hôn năm 2010 tại UBND. xã PL. Sau khi kết hôn, chị M về sống cùng gia đình anh, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì mâu thuẫn do chị M ngoại tình, bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống và đòi ly hôn anh nhưng được gia đình hai bên hòa giải, chị M lại quay về đoàn tụ. Sau đó, chị M đi làm và tiếp tục ngoại tình nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không hạnh phúc. Tháng 12/2018, vợ chồng anh bắt đầu sống ly thân, chị M bỏ đi và không quan tâm gì đến bố con anh, anh đã nhiều lần gọi điện nhưng chị M không về. Nay chị M xin ly hôn, anh xác định khả năng đoàn tụ rất khó nhưng vì các con còn nhỏ, không muốn gia đình ly tán nên anh mong chị M nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy các con. Nếu chị M nhất quyết xin ly hôn, do chị M quyết định, anh không có ý kiến gì. Việc chị M ngoại tình, anh không đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung như chị M khai. Ly hôn, anh xin nuôi 03 con chung và chị M cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 2.000.000đ/tháng, anh đồng ý, không có ý kiến gì. Hiện anh đang làm công nhân, thu nhập bình quân khoảng 4.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là chị M, anh H: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Cho chị M được ly hôn anh Trần Quang H.
- Về con chung: Giao 03 con chung là Trần L A, sinh 26/11/2010; Trần Quốc V, sinh 05/02/2013 và Trần Tuấn V1, sinh 28/9/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/3 con.
- Ghi nhận sự tự nguyện của chị M, anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp.
- Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Anh Trần Quang H có nơi cư trú tại Khối X, xã PL, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền giải quyết.

Về thủ tục tố tụng: Ngày 19/3/2019, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Ngày 01/4/2019, Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng

mặt không có lý do. Căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh H.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND. xã PL, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội ngày 26/10/2010. Hôn nhân giữa chị M và anh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị M, anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị M cho rằng anh H gia trưởng, nghe lời mẹ, ghen tuông, nghi ngờ chị ngoại tình, thường xuyên kiểm soát chị, cuộc sống làm dâu khiến chị ngột ngạt, mệt mỏi; anh H lại cho rằng chị ham chơi, ngoại tình. Quá trình giải quyết vụ án, chị M, anh H đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, nhưng vì các con còn nhỏ, không muốn gia đình ly tán nên anh H không đồng ý ly hôn và mong chị M nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy các con nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đồng thời xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 12/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Trần L A, sinh 26/11/2010; Trần Quốc V, sinh 05/02/2013 và Trần Tuấn V1, sinh 28/9/2015.

Xét thấy, anh H có nơi ở ổn định, có điều kiện để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho các con. Đồng thời quá trình điều tra anh H xin nuôi 03 con chung, chị M đồng ý và xin cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/03 con, vì vậy ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị M, anh H không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điều 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Trần Quang H.
2. Về con chung: Giao 03 con chung là Trần L A, sinh 26/11/2010; Trần Quốc V, sinh 05/02/2013 và Trần Tuấn V1, sinh 28/9/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/3 con, kể từ tháng 5/2019 đến khi con 18 tuổi, lao động tự túc được hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật thay thế.

Chị M được quyền thăm, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản chị thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị M, anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: 0001646 ngày 23/01/2019.

Chị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- Dương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã PL;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HẰNG

